

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Tấn L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu vực 14, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1949

Địa chỉ: khu vực Thạnh Thắng, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông **Nguyễn Thế S**, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường số 9, khu vực 2, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Phạm Hồng T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu vực Phú Quới, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Phạm Hồng Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu vực Phú Quới, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Võ Thị Thanh N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: khu vực Thạnh Thắng, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Phạm Hồng T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu vực Phú Quới, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

5. Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu vực Thạnh Thắng, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông Thọ, bà Đào, bà Nga, bà Thắm, ông Tùng là ông **Nguyễn Thế S**, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường số 9, khu vực 2, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 22.7.2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Các đương sự thống nhất tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tặng cho bất động sản ngày 10 tháng 6 năm 2019.

- Công nhận phần đất 1990.7 m² loại đất LUC thuộc thửa đất số 341, tờ bản đồ số 7B, tọa lạc tại khu vực Thạnh Huê, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ thông qua hợp đồng tặng cho bất động sản ngày 10/6/2019 giữa bà Trương Thị C và ông Phạm Tấn L theo Mảnh trích đo địa chính số 120/TTKTTNMT ngày 16/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Ông L và bà C có quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục chỉnh lý biến động, sang tên các phần đất trên.

- Chi phí, lệ phí của việc làm thủ tục chỉnh lý biến động liên quan đến thửa đất trên do ông L chịu.

- Chi phí xem xét thẩm định do bị đơn Trương Thị C tự nguyện chịu và đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn được miễn án phí theo qui định. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008445 ngày 31/5/2022. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Ban hành kèm theo bản trích đo địa chính ngày 16/8/2022).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- **Viện kiểm sát ND Q. C;**
- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Trung Hiến